

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 19/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T, sinh ngày 02/4/1986 tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: lớp 0/12, không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Hồ Thị H và 01 con 2 tuổi; tiền án: không; tiền sự: Ngày 08/8/2018 trộm cắp tài sản bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng. Nhân thân: Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 86/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/3/1990 tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá biển. Trình độ văn hóa: lớp 0/12, không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 08/8/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, do H chưa thực hiện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại, chưa chấp hành xong các quyết định của bản án nên chưa được xóa án tích. Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 08/11/2017 có hành vi đánh nhau bị Công an thị xã B xử phạt hành chính 750.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

Anh Phan Văn C, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Người làm chứng:

Ông Trần Quang T, sinh năm 1966. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2019, Đoàn Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H để rủ H đi trộm chó bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó Đoàn Văn T mang theo một khẩu súng điện tự chế, bao lác và băng dính, khi đi đến ngã ba tổ dân phố T, phường Q thì gặp H. T nói “giờ đi ở Quảng Long, Pháp Kê ở đâu có chó dễ thì bắt trộm” sau đó H lên xe mô tô của T cầm lái chở T ngồi phía sau chạy đến thôn P, xã Q, huyện Quảng Trạch. Khi đi đến thôn P, thấy bên trái đường có một con chó của gia đình anh Phan Văn C đang đứng ăn bên lề đường, H liền

điều khiển xe lại gần con chó. Sau đó T ngồi trên xe dùng súng điện tự chế bắn trúng con chó đực màu lông vàng đen của anh C. Bị điện giật con chó nằm yên tại chỗ, T xuống xe bắt con chó rồi dùng băng dính buộc mõm con chó. T và H tiếp tục điều khiển xe chạy theo đường nội thôn P để tìm chó bắt trộm. Khi đi qua nhà văn hóa thôn P thì thấy có một con chó cái màu vàng của gia đình ông Nguyễn Quốc D. H điều khiển xe tiến lại gần còn T ngồi trên xe máy dùng súng bắn điện tự chế bắn trúng con chó làm con chó nằm yên tại chỗ. T xuống xe buộc mõm chó rồi cùng H bỏ con chó vào bao lác. Sau khi bắt trộm được 02 con chó H và T điều khiển xe về hướng Trung tâm huyện Q để tẩu thoát nhưng trên đường đi đã bị người dân phát hiện nên T và H bỏ xe và bao lác đựng hai con chó trộm được cùng dụng cụ mang theo lại trên đường và bỏ chạy nhưng bị người dân giữ lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 15/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: 01 con chó giới tính đực màu lông vàng, đen, loại chó cỏ nặng 9kg có giá ước tính là 540.000 đồng, 01 con chó giới tính cái màu lông vàng, loại chó cỏ nặng 11kg có giá ước tính là 660.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản là 1.200.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 20/8/2019, ông Nguyễn Quốc D và Phan Văn C đã nhận lại tài sản và có văn bản thỏa thuận không yêu cầu Đoàn Văn T và Nguyễn Văn H bồi thường về mặt dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ và trả lại 01 con chó đực màu lông vàng đen cho chủ sở hữu anh Phan Văn C;

- Thu giữ và trả lại 01 con chó cái màu lông vàng cho chủ sở hữu ông Nguyễn Quốc D;

- Thu giữ 01 khẩu súng tự chế và 01 sợi dây điện.

- Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe SIRIUS, màu sơn đen, xe không có biển kiểm soát, số khung RLCS5C6409Y197505, số máy 5C64-197501 xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình xác minh chiếc xe mô tô này mà các bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản là của Đoàn Văn T mua của một người tên C ở xã Q vào khoảng tháng 5/2019 với giá 3.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Quảng Trạch đã tiến hành xác minh tại xã Q nhưng không xác định được tên và địa chỉ cụ thể như Đoàn Văn T cung cấp nên chưa xác minh được người bán xe mô tô cho Đoàn Văn T. Theo kết quả tra cứu xe vật chứng xác định xe mô tô trên thuộc vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản do Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đang thụ lý điều tra. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch tách vật chứng này để chuyển Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm 01 bao tải, 01 ba lô màu xám, kích thước 50 x 25 (cm) và 01 cuộn băng dính đen nhưng không tìm thấy.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSQT ngày 15 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng và 01 sợi dây.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội

các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà các bị cáo đã thực hiện vào lúc 20 giờ ngày 11/6/2019 tại địa bàn xã Q, huyện Q. Các bị cáo đã lén lút bắt trộm 02 con chó của anh Phan Văn C và Nguyễn Quốc D với tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 1.200.000 đồng.

Xét bị cáo Đoàn Văn T vào ngày 08/8/2018, T có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/ QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2018 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 12/10/2018 T đã chấp hành xong theo biên lai thu tiền số BLT 0387503 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam. Ngày 11/6/2019 chưa hết thời hạn một năm kể từ khi chấp hành xong quyết định xử phạt trên, Đoàn Văn T có hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/6/2019 của Đoàn Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo Nguyễn Văn H ngày 08/8/2012 H bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 21/2012/HSST. Nguyễn Văn H chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2014. Tuy nhiên theo giấy xác nhận kết quả thi hành án dân sự số 70/GXN-CCTHADS ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B: Nguyễn Văn H đã thi hành xong khoản truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.599.999 đồng

trong hai lần nộp theo các biên lai số 0004720 ngày 06/02/2018 và biên lai số 0004730 ngày 08/7/2019. Như vậy, Nguyễn Văn H mới thi hành xong việc nộp số tiền 6.599.999 đồng sung công quỹ nhà nước vào ngày 08/7/2019, tức là sau thời điểm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản ngày 11/6/2019. Nguyễn Văn H chưa thi hành khoản liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 15.086.666 đồng vì người bị hại không làm đơn yêu cầu thi hành án. Căn cứ khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự Nguyễn Văn H vẫn chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản. Như vậy hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/6/2019 của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu T tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đã có gia đình nhưng không tìm cho bản thân một nghề nghiệp ổn định tạo ra thu nhập để nuôi sống và chăm lo gia đình mà do lười lao động nên đã dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, các bị cáo phải bị xét xử nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Văn H đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; hành vi của các bị cáo tuy nguy hiểm nhưng gây thiệt hại không lớn, giá trị tài sản chiếm đoạt chỉ 1.200.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm, cải tạo các bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội, vì vậy áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo T và H được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát,

giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm những người bị hại không yêu cầu bị cáo T và H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe SIRIUS, màu sơn đen là vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản mà Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đang thụ lý điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch tách ra để chuyển Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng vụ án là 01 khẩu súng và 01 sợi dây điện là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và đã không còn giá trị sử dụng vì vậy áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo

không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; tiết 2 điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung các bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H.

Giao bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Q, Thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng và 01 sợi dây điện.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 22/10/2019.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, những người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày

19/11/2019) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

T viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa